

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGUYEN HUNG PRODUCTION TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107657849

3. Ngày thành lập: 06/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33, ngõ 179/169, đường Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983 060 666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn xi măng;	4663
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Bán buôn hóa chất khác: keo hóa học, chất dính các loại, chất màu;	4669
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
4.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
5.	Chăn nuôi lợn	0145
6.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
7.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Bán buôn tổng hợp	4690
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
12.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3290
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
21.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
22.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
23.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
24.	Phá dỡ	4311
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới;	4610
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
28.	Quảng cáo	7310
29.	Chăn nuôi gia cầm	0146
30.	Chăn nuôi khác	0149
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
34.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395(Chính)
36.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
41.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
42.	Xây dựng nhà các loại	4100
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
45.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
46.	Trồng cây ăn quả	0121

6. Vốn điều lệ: 4.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ LIÊN	Xóm An Lễ, Xã Đông Mỹ, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	21,739	150956254	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	21,739		
2	KHÔNG VŨ CHUYÊN	Số 33, ngõ 179/169, đường Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	65,217	034083000071	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	65,217		
3	PHẠM THỊ NHUNG	Xã Tân Dân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	13,043	142074758	
			Tổng số	60.000	600.000.000	13,043		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **KHÔNG VŨ CHUYỀN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/06/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *034083000071*

Ngày cấp: *15/10/2013*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 33, ngõ 179/169, đường Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 33, ngõ 179/169, đường Vĩnh Hưng, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội